

Bản án số: 32/2019/HSST

Ngày: 15-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đoàn Nam Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Chi.

2/ Ông Võ Văn Lợi.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bùi Ngọc Tân - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 2.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Đạt - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 15 tháng 5 năm 2019, tại Nhà Văn hóa Thiếu nhi Quận 2 - S 200 đường Nguyễn Duy Trinh, phường Bình Trưng Tây, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh. Tòa án nhân dân Quận 2 đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự thụ lý số: 21/2019/HSST ngày 12/4/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/ QĐXXST-HS ngày 23/4/2019 đối với bị cáo:

Trần Hữu S, tên gọi khác: P; giới tính: N; sinh năm: 1998 tại Bình Thuận; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn QH, xã LH, huyện PQ, tỉnh BT; nơi cư trú: NTT, Phường H, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Phụ bếp; con ông Trần Văn K, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1970; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày: 15/11/2018, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Anh Nguyễn Mai N, sinh năm 1995.

Trú tại: VDN, Phường H, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Nguyễn Mai N và Trần Hữu S là bạn bè quen biết nhau thông qua mạng xã hội đồng tính nam Blued. Khoảng 23 giờ ngày 06/11/2018, S nhắn tin rủ anh N đi uống cà phê thì N đồng ý. Sau đó N điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Vision màu đỏ - nâu biển số 59S2-910.XX đến đón S tại đầu cầu Phú An, Phường 22, quận Bình Thạnh để cả hai cùng đi chơi.

Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 07/11/2018, N điều khiển xe chở S đến khu vực vắng người nằm trên đường R1, Khu phố 5, phường An Khánh, Quận 2.

Tại đây cả hai dừng xe đứng nói chuyện và quan hệ tình dục đồng tính. Sau khi quan hệ xong thì S lên xe để N chờ về. Lúc này, S nảy sinh ý định chiếm đoạt xe máy của N nên S bất ngờ rút con dao bằng kim loại màu trắng, cán bằng nhựa màu vàng dài 21,5cm được cất trong túi xách đang đeo trên người và cầm dao bằng tay phải dí vào cổ N yêu cầu N dừng và xuống xe. Thấy vậy, N dừng xe quay lại dùng tay trái của mình chụp được cán dao trên tay của S. Sau đó cả hai giằng co thì N tước được con dao trên tay S và N bị trầy xước nhẹ ở cổ tay trái và bỏ chạy. Thấy N bỏ chạy thì S liền lên xe 59S2-910.XX nổ máy tẩu thoát. Khi N thấy S lấy xe của mình nên cầm dao chạy bộ đuổi theo dùng dao đâm với theo về phía S không rõ trúng vào đâu và làm gãy cán dao.

Sau khi bị Trần Hữu S chiếm đoạt xe thì anh Nguyễn Mai N không đi trình báo vụ việc ngay vì sợ mọi người biết mình là người đồng tính. Tuy nhiên, đến 14 giờ ngày 07/11/2018 anh N mới đến Công an phường An Khánh, Quận 2 trình báo sự việc.

Đối với Trần Hữu S sau khi chiếm đoạt được chiếc xe hiệu Honda Vision, màu đỏ - nâu, biển số 59S2-910.XX của anh N thì hối hận về việc làm của mình nên nhắn tin và hứa hẹn sẽ trả lại xe cho N. Đến 18 giờ 44 phút ngày 07/11/2018, S nhắn tin cho N biết đã để chiếc xe trên trước nhà số 135/1/09, đường Nguyễn Hữu Cánh, Phường 22, quận Bình Thạnh kêu N đến lấy. Đến ngày 15/11/2018, Trần Hữu S đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận 2 đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 364/HĐĐGTS-TCKH ngày 16/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân Quận 2 thì xe mô trên trị giá 28.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision, màu đỏ - nâu, biển số 59S2-910.XX, số máy: JF66E0503255; số khung: 5810GY587339 (đã qua sử dụng). Qua xác minh xe do bà Nguyễn Thị Bích T là mẹ ruột của anh Nguyễn Mai N là người đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận 2 đã trả chiếc xe trên cho bà T.

- 01 (một) con dao dài 21,5cm (cán bằng nhựa màu vàng dài 9,5cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 12cm) đã bị gãy cán; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu đỏ của Trần Hữu S.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Nguyễn Mai N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ngoài ra do thương tích nhẹ nên anh N không yêu cầu giám định tỷ lệ thương tích.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, bị cáo đồng ý với các kết luận giám định và không có ý kiến gì khác.

Bản Cáo trạng số 25/CTr-VKS ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 đã truy tố bị cáo Trần Hữu S về tội “Cướp tài sản” theo Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Trần Hữu S đã thực hiện hành vi dùng dao uy hiếp tinh thần và chiếm đoạt 01 xe gắn máy trị giá 28.000.000 đồng của anh Nguyễn Mai N. Do vậy, hành vi của Sở đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản”. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý nghiêm trước pháp luật để răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi và trả lại cho người bị hại, bị cáo phạm tội nhưng đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú, bị cáo được bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã được nhận lại tài sản và cam kết không khiếu nại, thắc mắc gì về sau nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Trần Hữu S từ 07 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

Bị cáo không tranh luận, không tự bào chữa và nói lời sau cùng:

Bị cáo vì nông nổi nhất thời không suy nghĩ nên đã phạm tội, nay bị cáo đã rất ân hận xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi:

Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Hữu S đã thừa nhận thực hiện vụ cướp như cáo trạng đã nêu.

Lời khai của bị cáo tại phiên Tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản định giá tài sản, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng ... và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Hữu S đã phạm vào tội “Cướp tài sản” theo quy định tại Điều 168 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên.

Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây nguy hiểm ảnh hưởng đến tinh thần, sức khỏe của người bị hại, gây hoang mang dao động trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo là thanh niên, có sức khỏe đủ điều kiện để trở thành người có ích cho xã hội, nhưng chỉ vì muốn có tiền mà không phải lao động, thích hưởng thụ bị cáo đã dùng vũ lực đe dọa đối với người bị hại nhằm làm họ tê liệt ý chí không kháng cự được nhằm chiếm đoạt tài sản của họ, giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt qua định giá là 28.000.000 đồng, nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 truy tố bị cáo theo Điều 168 Bộ luật Hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tình tiết tăng nặng định khung hình phạt:

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo thuộc trường hợp sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác để chiếm đoạt tài sản đây là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, do đó cần phải áp dụng để xử phạt bị cáo.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào khác. Xét trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo sau khi phạm tội đã tự nguyện ra đầu thú và khắc phục hậu quả, bị cáo đã được người bị hại bãi nại và làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với: 01 (một) con dao dài 21,5cm (cán bằng nhựa màu vàng dài 9,5cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 12cm) đã bị gãy cán. Xét đây là công cụ phương tiện mà bị cáo dùng để phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu đỏ của Trần Hữu S. Xét đây là tài sản riêng của bị cáo và không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo S.

Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và cam kết không khiếu nại, thắc mắc gì về sau nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Trần Hữu S** phạm tội “Cướp tài sản”.
 - Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:
 - Xử phạt bị cáo **Trần Hữu S** 07 (bảy) năm tù.
 - Thời hạn tù tính từ ngày 15/11/2018

2. Áp dụng Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao dài 21,5cm (cán bằng nhựa màu vàng dài 9,5cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 12cm) đã bị gãy cán

+ Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 12/QĐ-VKS ngày 16/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2.

3. *Về án phí*: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

4. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Công an TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Thi hành án Dân sự Quận 2;
- Công an Quận 2;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Đoàn Nam Hà